

Số: 165/KL-TTr

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật
về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài
theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Vạn Xuân Vivaxan

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTr ngày 28/6/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 14 và 17/7/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Vạn Xuân Vivaxan (sau đây gọi là Doanh nghiệp);

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Vạn Xuân Vivaxan.
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần.
3. Mã số doanh nghiệp 3000410019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/4/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 26/6/2015.
4. Trụ sở chính: số 15, tổ 6 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
5. Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài số 516/LĐTĐBXH-GP do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp ngày 20/7/2015.
6. Thông tin về chi nhánh: trong thời kỳ thanh tra, Doanh nghiệp có 01 chi nhánh. Tuy nhiên, ngày 14/11/2022 doanh nghiệp đã ban hành Quyết định số 12/2022/QĐ-VVX chấm dứt giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho chi nhánh.
7. Thông tin địa điểm kinh doanh
 - Tên địa điểm kinh doanh: Trung tâm đào tạo lao động xuất khẩu Vivaxan.
 - Địa chỉ: Km8+500 đại lộ Thăng Long, thôn An Thọ, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.
 - Mã số địa điểm kinh doanh: 00001 do sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/10/2019
8. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://vivaxan.vn>.

9. Thông tin về tài khoản giao dịch của doanh nghiệp

- Tài khoản số 0541410245188 (JPY), số 0541370245186 (USD), số 0541000245182 (VNĐ) mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

- Tài khoản số 19129279389666 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam.

- Tài khoản số 1502633000819 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

10. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 20.000.0000.000 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện chế độ báo cáo

Không báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp

- Đã đăng giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Đã đăng, cập nhật thông tin về người đại diện theo pháp luật; danh sách nhân viên nghiệp vụ; địa chỉ trụ sở chính, địa điểm kinh doanh, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã đăng đầy đủ thông tin về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

3.1. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại doanh nghiệp

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, gồm: Tổng giám đốc và các phòng nghiệp vụ thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Phòng Hành chính tổng hợp, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Nghiệp vụ và đối ngoại, Phòng Quản lý lao động và Trung tâm đào tạo giáo dục định hướng).

- Đã ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cho các phòng nghiệp vụ.

- Người đại diện pháp luật: ông Phạm Hữu Giang - Tổng giám đốc, trình độ cử nhân, có 11 năm kinh nghiệm hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tổng số nhân viên nghiệp vụ thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp là 17 người, đáp ứng các vị trí và điều kiện theo quy định.

3.2. Tổ chức bộ máy của chi nhánh được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Không phát sinh.

4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Hợp đồng cung ứng lao động

- Tổng số hợp đồng cung ứng lao động được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 87 hợp đồng (thị trường Nhật Bản: 19 hợp đồng; thị trường Đài Loan: 48 hợp đồng; thị trường Hàn Quốc: 18 hợp đồng; thị trường Romania: 02 hợp đồng).

- Nội dung hợp đồng cung ứng lao động đảm bảo theo quy định.

- Doanh nghiệp đã đăng ký thực hiện các hợp đồng cung ứng và được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận tại 377 phiếu trả lời.

4.2. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Tổng số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 1.093 hợp đồng (thị trường Nhật Bản: 417 người; thị trường Đài Loan: 557 người; thị trường Hàn Quốc: 103 người; thị trường Romania: 16 người).

- Nội dung hợp đồng ghi chưa cụ thể về quyền, nghĩa của các bên: tại điểm a, khoản 2.9 Điều 2 về tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, các khoản người lao động phải nộp ghi “theo quy định của chủ sử dụng lao động và pháp luật của nước tiếp nhận”, không ghi cụ thể tiền làm thêm giờ hoặc cách tính tiền lương làm thêm giờ, tiền thưởng và các khoản phụ cấp người lao động được hưởng.

4.3. Hợp đồng môi giới và thù lao theo hợp đồng môi giới

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp ký kết 01 hợp đồng môi giới với đối tác nước ngoài tại thị trường Hàn Quốc, thù lao theo hợp đồng môi giới đảm bảo theo quy định.

4.4. Hợp đồng bảo lãnh

Không phát sinh.

5. Chuẩn bị nguồn lao động và tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

5.1. Việc thực hiện chuẩn bị nguồn lao động

Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không đăng ký việc chuẩn bị nguồn lao động (không có văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chấp thuận cho doanh nghiệp chuẩn bị nguồn lao động). Tuy nhiên, kiểm tra hồ sơ, tài liệu đưa người lao động đi làm việc tại thị trường Hàn Quốc cho thấy: doanh nghiệp chuẩn bị nguồn lao động khi chưa có văn bản chấp thuận của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Nội dung này, Cục Quản lý lao động ngoài nước đã

kiểm tra và ban hành Quyết định số 133/QĐ-XPHC ngày 31/10/2022 về xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp. Tại thời điểm thanh tra, Doanh nghiệp đã chấm dứt hành vi vi phạm và chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 133/QĐ-XPHC theo quy định.

5.2. Việc thực hiện tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Phương thức tuyển chọn lao động tại doanh nghiệp: trực tiếp tuyển chọn lao động thông qua nhân viên nghiệp vụ về tuyển chọn lao động, qua trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Hợp đồng với các cá nhân, tổ chức liên quan đến công tác tuyển chọn lao động: không phát sinh.

- Thành lập các văn phòng, địa điểm kinh doanh để thực hiện công tác tuyển chọn lao động: không phát sinh.

- Thông báo tuyển chọn lao động: nội dung thông báo tuyển chọn lao động đảm bảo quy định.

- Các khoản phí tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.

- Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

6.1. Cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

Tại thời điểm thanh tra, cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài (Trung tâm đào tạo lao động xuất khẩu Vivaxan, địa chỉ: tại Km8 + 500 đại lộ Thăng Long, thôn An Thọ, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) đảm bảo theo quy định, cụ thể:

- Phòng học: có 5 phòng học với tổng diện tích là 175 m², có đầy đủ trang thiết bị dạy và học.

- Phòng nội trú: có 13 phòng với tổng diện tích là 727 m², có đủ trang thiết bị giường, tủ, khu vệ sinh riêng.

- Có nơi sơ cứu, cấp cứu với đầy đủ trang thiết bị, phương tiện sơ cứu, cấp cứu.

6.2. Chương trình, nội dung, thời lượng, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Chương trình giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài: tổng số tiết là 74 tiết, trong đó có 54 tiết lý thuyết và 20 tiết thực hành; thời gian 45 phút/tiết.

- Doanh nghiệp sử dụng tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng do Cục Quản lý lao động ngoài nước ban hành.

- Tài liệu giáo dục định hướng chưa đầy đủ nội dung theo quy định, cụ thể: không có nội dung về kỷ luật lao động, an toàn vệ sinh lao động; nội dung về hợp đồng ký quỹ, hợp đồng bảo lãnh; nội dung về thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc.

- Việc tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng để cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động:

+ Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa học.

+ Đã cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động. Tuy nhiên giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cấp cho người lao động ghi chưa đầy đủ thông tin, cụ thể: không ghi ngày tháng năm sinh của người lao động; tại mục “địa chỉ thường trú” của người lao động chỉ ghi tên tỉnh, thành phố.

- Tổng số lao động đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng: 1.093 người.

- Số lao động hiện đang được giáo dục định hướng: 0 người.

- Đã lập sổ theo dõi và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

6.3. Bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho người lao động

- Doanh nghiệp trực tiếp bồi dưỡng ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc tại nước ngoài (đối với thị trường Nhật Bản, doanh nghiệp ký hợp đồng với Công ty Cổ phần giáo dục và thương mại quốc tế Hinode để bồi dưỡng tiếng Nhật cho người lao động).

- Thời gian bồi dưỡng ngoại ngữ:

+ Thị trường Nhật Bản: từ 4 đến 6 tháng.

+ Thị trường Đài Loan: từ 2 đến 3 tháng.

- Doanh nghiệp đã đánh giá học viên sau khi kết thúc các khóa bồi dưỡng ngoại ngữ.

- Đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng nghề: không phát sinh.

7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023, số lao động đã đưa đi làm việc ở nước ngoài: 1.093 người (thị trường Nhật Bản: 417 người, thị trường Đài Loan: 557 người, thị trường Hàn Quốc: 103 người, thị trường Romania: 16 người).

- Tại thời điểm ngày 30/6/2023, số lao động doanh nghiệp đã đưa đi và đang làm việc ở nước ngoài: 1.904 người (thị trường Nhật Bản: 637 người, thị trường Đài Loan: 1.144 người, thị trường Hàn Quốc: 103 người, thị trường Romania: 20 người).

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023, số lao động về nước: 968 người, trong đó:

- + Số người đã hoàn thành hợp đồng: 968 người.
- + Số người đã về trước thời hạn hợp đồng: 0 người.
- + Số người bỏ trốn bị trục xuất về nước: 0 người.
- Thực hiện biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở từng nước:
- + Bố trí 04 nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động ở nước ngoài theo quy định.
- + Hằng tháng đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
- + Đã cung cấp trợ giúp pháp lý trong trường hợp người lao động cần đến hỗ trợ pháp lý khi bị lạm dụng, bạo lực hoặc phân biệt đối xử trong thời gian làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.
- Số vụ việc tranh chấp lao động giữa người lao động và doanh nghiệp, giữa người lao động và người sử dụng lao động ở nước ngoài liên quan đến các hợp đồng lao động: không phát sinh.

8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

8.1. Tiền ký quỹ của Doanh nghiệp

- Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 đồng.
- Tài khoản ký quỹ số 1502633000819 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

8.2. Tiền ký quỹ của chi nhánh được giao chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Không phát sinh.

8.3. Tiền ký quỹ của người lao động: không phát sinh.

8.4. Tiền dịch vụ:

- Chứng từ thu tiền dịch vụ thể hiện mức thu:
- + Đối với thị trường Nhật Bản: không phát sinh.
- + Đối với thị trường Đài Loan: 3.500.000 đồng/người.
- + Đối với thị trường Hàn Quốc: 55.000.000 đồng/người.
- + Đối với thị trường Romania: 7.500.000 đồng/người.
- Cách thức thu: thu tiền mặt hoặc chuyển khoản trực tiếp từ người lao động; đối với thị trường Nhật Bản, doanh nghiệp được nghiệp đoàn Nhật Bản trả phí quản lý bằng cách thức chuyển khoản.
- Thời điểm thu: sau khi ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Việc hoàn trả tiền dịch vụ trong trường hợp người lao động về nước trước thời hạn: không phát sinh.

8.5. Học phí giáo dục định hướng, học nghề (bổ túc nghề), ngoại ngữ

- Thu tiền học phí giáo dục định hướng: không.

- Thu tiền bồi dưỡng ngoại ngữ:
- + Đối với thị trường Nhật Bản: 5.000.000 đồng/người;
- + Đối với thị trường Đài Loan, Hàn Quốc và Romania: không phát sinh.
- Học phí học nghề, bổ túc nghề: không phát sinh.

8.6. Bảo hiểm xã hội

- Doanh nghiệp không thu tiền bảo hiểm xã hội của người lao động.
- Hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài thể hiện cam kết của người lao động tự đóng bảo hiểm xã hội trực tiếp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cư trú.

8.7. Đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước

- Số tiền đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước doanh nghiệp phải đóng: 163.950.000 đồng, trong đó:

- + Số tiền đã đóng: 163.950.000 đồng.
- + Số tiền còn phải đóng: 0 đồng.
- + Thời gian đóng: đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 17/7/2023, doanh nghiệp đóng 04 lần vào quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước tại các ngày 20/02/2023, ngày 29/5/2023, ngày 05/7/2023 và ngày 13/7/2023).

- Số tiền đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của người lao động phải đóng: 109.300.000 đồng.

- + Số tiền của người lao động đã đóng: 109.300.000 đồng.
- + Số tiền còn phải đóng: 0 đồng.
- + Phương thức đóng: người lao động thông qua doanh nghiệp để đóng góp vào quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.
- + Thời gian đóng: đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 17/7/2023, doanh nghiệp đóng 04 lần vào quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước tại các ngày 20/02/2023, ngày 29/5/2023, ngày 05/7/2023 và ngày 13/7/2023).

8.8. Các khoản thu khác

Các khoản thu hộ, chi hộ:

- Thị trường Đài Loan: 7.332.200 đồng/người (tiền Visa 1.531.200 đồng, tiền mua vé máy bay 5.800.000 đồng).
- Thị trường Nhật Bản: 640.000 đồng/người (tiền Visa).
- Thị trường Romania: 3.495.000 đồng/người.
- Thị trường Hàn Quốc: không phát sinh.

9. Thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động

- Từ ngày 01/01/2022 đến 30/6/2023, số lao động đã thanh lý hợp đồng: 1.028 người.

- Tại thời điểm ngày 30/6/2023, số lao động chưa thanh lý hợp đồng: 101 người (chưa đến thời hạn thanh lý hợp đồng).

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã đăng đầy đủ thông tin về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

1.2. Đã bố trí đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.3. Đã ký hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sau khi người lao động trúng tuyển và trước khi người lao động xuất cảnh.

1.4. Đã trực tiếp tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.5. Nội dung thông báo tuyển chọn lao động đảm bảo quy định.

1.6. Đã thực hiện cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

1.7. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

1.8. Đã tổ chức giáo dục định hướng và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.9. Đã cử nhân viên nghiệp vụ tại nước tiếp nhận lao động để quản lý và hỗ trợ người lao động theo quy định.

1.10. Đã đào tạo ngoại ngữ và đánh giá trình độ theo yêu cầu của đối tác nước ngoài trước khi người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.11. Đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.12. Đã thực hiện ký quỹ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.

1.13. Đã hướng dẫn người lao động tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; thanh lý hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

2. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Không báo cáo về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Nội dung hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài ghi chưa cụ thể về quyền, nghĩa của mỗi bên theo quy định tại Điều 21 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (tại điểm a, khoản 2.9 Điều 2 về tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, các khoản người lao động phải nộp của các hợp đồng ghi “theo quy định của chủ sử dụng lao động và pháp luật của nước tiếp nhận”, không ghi cụ thể tiền làm thêm giờ hoặc cách tính tiền lương làm thêm giờ; tiền thưởng và các khoản phụ cấp người lao động được hưởng).

2.3. Tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài chưa đầy đủ nội dung theo quy định tại Phụ lục XII Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (không có nội dung về kỷ luật lao động, an toàn vệ sinh lao động; nội dung về hợp đồng ký quỹ, hợp đồng bảo lãnh; nội dung về thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc).

2.4. Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng ghi không đầy đủ thông tin theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục I Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (không ghi tại mục ngày tháng năm sinh của người lao động; tại mục “địa chỉ thường trú” chỉ ghi tên tỉnh, thành phố).

2.5. Đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định, cụ thể: từ ngày 01/01/2022 đến ngày 17/7/2023, doanh nghiệp đóng 04 lần vào quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước tại các ngày 20/02/2023, ngày 29/5/2023, ngày 05/7/2023 và ngày 13/7/2023 mà không đóng định kỳ hàng tháng theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 31/QĐ-XPVPHC ngày 27/7/2023 xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp, tổng số tiền xử phạt là 25.000.000 đồng, do đã thực hiện 02 hành vi vi phạm hành chính:

- Không báo cáo về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

- Đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định của pháp luật.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp niên yết công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc trong thời

gian ít nhất là 15 ngày liên tục; khắc phục hành vi vi phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.1, 2.2, 2.4 và 2.5 khi có phát sinh.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.3 và báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các kiến nghị nêu trên, gửi kèm các văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./ *aq*

Nơi nhận: *aq*

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (để p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng

